

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2023/TLST- HNGĐ ngày 12-10-2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1984;

- *Bị đơn*: Anh Đàm Văn M, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12-12-2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12-12-2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị T- sinh năm 1984 và anh Đàm Văn M- sinh năm 1977.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phùng Thị T và anh Đàm Văn M thỏa thuận thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (Ngày 20/12/2023)

2.2. *Về con chung*: Chị Phùng Thị T và anh Đàm Văn M có 02 con chung tên là Đàm Thị Đ, sinh ngày 04/11/2002 và Đàm Quốc S, sinh ngày 18/9/2009.

Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận: Giao cháu Đàm Quốc S cho anh Đàm Văn M nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Phùng Thị T cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng 03 triệu đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được.

Cháu Đàm Thị Đ hiện nay đã trưởng thành, có gia đình riêng và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Phùng Thị Tin không trả đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về tài sản chung:* Chị Phùng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14;

Chị Phùng Thị T và anh Đàm Văn M mỗi người phải chịu 75.000 đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phùng Thị T phải chịu 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con. Chị Phùng Thị T tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh Đàm Văn M. Như vậy, tổng số tiền án phí mà chị Phùng Thị T phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án mà chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001906 ngày 12-10-20203 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Phùng Thị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- UBND thị trấn Plei Kần, h. Ngọc Hồi
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành